

Bản án số: 43/2018/HS-ST
Ngày: 25-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Thẩm phán: Ông **Võ Văn Lịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Danh Hoàng Duyên**

Ông **Đoàn Văn Tâm**

Ông **Trần Ngọc Lương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Sơn Thành** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/HSST-QĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Minh K, sinh năm: 1980. Nơi ĐKTT: ấp B, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở: 107 đường N, khu phố 2, phường T, thị xã H, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Mua bán, trình độ văn hóa: 9/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D và bà Võ Thị T, 04 anh chị em ruột, vợ: Huỳnh Thị D, sinh năm 1987 và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không, bị bắt tạm giam từ ngày 09/11/2017. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư **Bùi Thị Thủy** – Thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang bào chữa chỉ định cho bị cáo. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Ông **Ngô Trung T**, sinh năm: 1958. (Có mặt)

2. Bà **Huỳnh Thị T1**, sinh năm 1958. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: 134 Nam Hồ, khu phố 2, phường Tô Châu, thị xã Hà Tiên, Kiên Giang

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*

1. Bà **Huỳnh Thị D**, sinh năm 1987. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, khu phố 2, phường Tô Châu, thị xã Hà Tiên, Kiên Giang

2. Ông **Trần Văn B**, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 19, Mạc Công Nương, khu phố 2, phường Bình San, thị xã Hà Tiên, Kiên Giang

3. Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thạch Động, xã Mỹ Đức, thị xã Hà Tiên, Kiên Giang

4. Ông **Trần Văn N**, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: nhà trọ Hồng Hà, khu phố 4, phường Bình San, thị xã Hà Tiên, Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 02/2016, Lê Minh K bắt đầu thu mua tôm nguyên liệu để vận chuyển bán cho chợ đầu mối tại Thành phố Hồ Chí Minh, thu lợi từ 2.000 đồng/kg – 3.000 đồng/kg. Do thương lái ở chợ đầu mối có nhu cầu mua tôm số lượng lớn nhưng Kết không có nhiều vốn nên Kết bàn bạc, rủ ông Ngô Trung T (là anh em bạn rề với Kết) hùn vốn mua bán tôm và được ông T đồng ý. Đến tháng 03/2016, ông T bắt đầu đưa tiền cho K để mua bán tôm, ban đầu ông T đưa cho K 10.000.000 đồng và tăng dần lên. Kết mua bán tôm được khoảng 04 – 05 chuyến, thu lợi được khoảng 60.000.000 đồng. Đến khoảng tháng 6/2016, các thương lái ở chợ đầu mối không mua tôm của K nữa nên K có thời gian rảnh rỗi, K sang Campuchia chơi và dùng tiền mua bán tôm để đánh bạc ở Casino HaTien Vegas, Casino Winman bằng các hình thức đá gà, tài xỉu, đánh bài tây... Khi K đánh bạc thua hết tiền đem theo thì K về nói dối với vợ K là Huỳnh Thị D đưa tiền cho K đi mua bán tôm, thực chất là K không có mua bán tôm mà dùng tiền để sang Campuchia đánh bạc và thua hết.

Để có tiền tiếp tục đánh bạc gỡ lại số tiền đã thua, K đã nảy sinh ý định thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tiền của ông T. Cụ thể, K đã nói dối ông T là K cần thêm tiền vốn để đi mua tôm số lượng lớn bán cho chợ đầu mối ở Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T tưởng thật nên đã đồng ý đưa tiền cho K. Để ông T tin tưởng, K nói dối ông T về số lượng tôm thu mua, số tiền mua tôm để ông T ghi sổ theo dõi. K còn nói dối với ông T là K đã đầu tư 7.500.000.000 đồng để mua tôm số

lượng lớn của Công ty TS tại ấp B, xã D, huyện KL, tỉnh Kiên Giang nhưng thực tế K không có mua tôm của công ty TS mà K dùng tiền ông T đưa để sang Campuchia đánh bạc. Một số lần, K đang đánh bạc ở Campuchia thua hết tiền, K điện thoại, nói dối với ông T là K cần tiền mặt gấp để thu mua tôm số lượng lớn từ 10 tấn đến 20 tấn, ông T đưa cho K mỗi lần từ 100.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.

Ngoài ra, K còn nói dối ông T là Công ty NMP ở xã D, huyện KL, tỉnh Kiên Giang có kêu gọi góp vốn đầu tư theo suất, mỗi suất trị giá 1.500.000.000 đồng, lãi suất năm đầu là 240.000.000 đồng/suất, từ năm thứ hai lãi suất là 120.000.000 đồng/suất. Ông T tưởng thật nên đã đầu tư 03 suất và giao cho K số tiền 4.500.000.000 đồng nhưng thực tế là công ty NMP không có kêu gọi góp vốn và K không có mối quan hệ làm ăn với công ty NMP, sau khi nhận tiền của ông T, K không có giao cho công ty NMP mà đem sang Campuchia đánh bạc và thua hết.

Cách thức giao nhận tiền giữa K và ông T được thực hiện như sau:

- Lê Minh K trực tiếp đến nhà ông T tại ấp H, xã D, huyện KL, tỉnh Kiên Giang để nhận tiền mặt nhiều lần, số tiền từ 100.000.000/lần đến 1.800.000.000 đồng/lần.

- Ông Ngô Trung T chuyển tiền qua tài khoản số 070033352180 của K mở tại ngân hàng Sacombank chi nhánh Hà Tiên, tổng số tiền là 1.400.000.000 đồng, Kết đã rút hết ra để đánh bạc.

- Lê Minh K điện thoại, kêu vợ K là Huỳnh Thị D đến nhà ông T nhận tiền để mua tôm, số tiền bao nhiêu thì K gọi điện thoại trước cho ông T và thông báo số tiền cần lấy. D đến nhận tiền xong thì trực tiếp đưa lại cho K hoặc chuyển qua tài khoản ngân hàng Sacombank cho K.

- Trong một số lần K đang đánh bạc ở Campuchia bị thua hết tiền, K điện thoại, nói dối với ông T là cần tiền gấp để thu mua tôm. Sau đó, K kêu D hoặc bạn K là Trần Văn B đến nhà ông T nhận tiền. Khi D và B nhận tiền xong thì K gọi điện thoại cho bạn K là Nguyễn Văn T hoặc Trần Văn N đến gặp D hoặc B nhận tiền và đem lên khu vực biên giới ở Hà Tiên hoặc sang casino ở Campuchia giao tiền cho K để K tiếp tục đánh bạc.

Bằng thủ đoạn và cách thức như trên, Lê Minh K đã chiếm đoạt của ông Ngô Trung T số tiền 20.700.000.000 đồng, trong đó tiền của gia đình ông T là 5.000.000.000 đồng, tiền người nhà ông T gửi là 2.400.000.000 đồng, tiền ông T vay ngân hàng là 2.700.000.000 đồng, tiền ông T vay bên ngoài là 10.600.000.000 đồng. K đã đưa ông T 3.252.000.000 đồng để trả lãi số tiền ông T đã vay để hùn vốn với K, số tiền này K lấy từ số tiền ông T đưa cho K lần sau để trả lãi lần trước, khi không có tiền thì K mượn bên ngoài sau đó lấy tiền của ông T đưa để trả lại.

Đến cuối tháng 10/2017, ông T nói với K rút lại vốn, không tiếp tục đầu tư nữa. Do không có khả năng chi trả nên K đã bỏ trốn đi nhiều nơi, đến ngày 04/11/2017, ông T không liên lạc được với K nên đã gửi đơn tố giác đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Hà Tiên. Ngày 09/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Hà Tiên bắt khẩn cấp, tạm giữ Lê Minh K, đến ngày 16/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Kiên Giang khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với K để điều tra, làm rõ vụ án.

Các đồ vật, tài liệu thu giữ khi bắt khẩn cấp bị can Lê Minh K gồm có:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng – trắng, số Imei 356714080820877, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei 353706078422123, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.
- 01 thẻ ATM Sacombank số 9704030063183898.
- 01 xe máy biển số 68H1-2920, nhãn hiệu Honda, màu đỏ, số máy 140231, số khung 140231, kèm giấy đăng ký xe.

Số tài sản trên là của bà Huỳnh Thị D, không có liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho bà D.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKSTKG-P2 ngày 18/5/2018 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Minh K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và xác định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Minh K 18 - 20 năm tù giam.

*Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Minh K bồi thường cho vợ chồng ông Ngô Trung T và bà Huỳnh Thị T1 toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là 20.700.000.000 đồng (hai mươi tỷ bảy trăm triệu đồng).

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm:

Luật sư nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ là bị cáo có nhân thân tốt chưa có

tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, bị hại giao tiền cho bị cáo không có biên nhận nhưng bị cáo vẫn thừa nhận đầy đủ số tiền mà bị hại yêu cầu. Đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử bị cáo mức án nhẹ hơn mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Minh K khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Người bị hại yêu cầu bị cáo khắc phục toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt 20.700.000.000 đồng và yêu cầu xử bị cáo mức án thật nghiêm khắc.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Từ khoảng tháng 03/2016, bị cáo Lê Minh K và anh em bạn rể của K là ông Ngô Trung T hùn vốn mua tôm nguyên liệu vận chuyển, bán lại cho các thương lái tại chợ đầu mối ở Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi bán được khoảng 04 – 05 chuyến, các thương lái không tiếp tục thu mua tôm của K nên K sang các Casino ở Campuchia đánh bạc và bị thua hết tiền. Để có tiền tiếp tục đánh bạc, K đã nói dối, kêu ông T đưa thêm tiền để K mua tôm số lượng lớn vận chuyển lên Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, K còn kêu ông T góp vốn đầu tư theo suất vào công ty NMP tại xã D, huyện KL, tỉnh Kiên Giang. Ông T tin K nói thật nên đã nhiều lần đưa tiền cho K nhưng trên thực tế K không có mua bán tôm và không có đầu tư vào công ty NMP, K sử dụng tiền nhận từ ông T để sang Campuchia đánh bạc và bị thua hết tiền. Tổng cộng, Lê Minh K đã thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt

của ông Ngô Trung T số tiền 20.700.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Lê Minh K đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Hậu quả do bị cáo gây ra rất lớn, đã gây thiệt hại kinh tế cho người bị hại và tác động xấu đến cuộc sống sinh hoạt hằng ngày của họ, còn làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và thực hiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội khóa XIV về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 theo nguyên tắc áp dụng những quy định có lợi cho người phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian dài và mỗi lần phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Về quan điểm của người bào chữa cho bị cáo:

Vị luật sư yêu cầu áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có cơ sở chấp nhận. Mức án luật sư yêu cầu thấp hơn kiểm sát viên đề nghị là không có cơ sở chấp nhận bởi vì số tiền bị cáo chiếm đoạt của người bị hại là đặc biệt lớn, gây hậu quả rất lớn cho xã hội.

[7] Quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát:

Về tình tiết định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ và mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Về các vấn đề khác:

*Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt 20.700.000.000 đồng. Bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

*Về vật chứng: Vật chứng vụ án đã thu giữ là của bà Huỳnh Thị D (vợ bị cáo), không liên quan đến việc phạm tội nên đã trả lại cho bà D.

*Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Minh Kết phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường.

*Đối với hành vi đánh bạc của Lê Minh K được thực hiện ở Campuchia nên không có cơ sở xem xét, xử lý.

*Đối với Huỳnh Thị D, Trần Văn B, Nguyễn Văn T và Trần Văn N là những người đã giúp cho Lê Minh K nhận tiền nhưng không biết hành vi phạm tội của K nên không cấu thành tội phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Minh K** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Minh K 20 (hai mươi) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam 09/11/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Minh K hoàn trả cho người bị hại Ngô Trung T và bà Huỳnh Thị T1 toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là 20.700.000 đồng (Hai mươi tỷ bảy trăm triệu đồng)

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Minh K

phải chịu **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm và **128.700.000 đồng** án phí dân sự có giá ngạch.

5. Về quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng trường hợp vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại tp. HCM;
- TAND Cấp cao tại tp.HCM;
- VKSND tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG;
- THA tỉnh KG;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Cao Quốc Chiến